

Số: /QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành Kế hoạch kiểm tra, đánh giá, thẩm định công tác cải cách hành chính nhà nước tại các cơ quan, đơn vị, địa phương năm 2023

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 26/5/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030;

Thực hiện các Quyết định: số 3504/QĐ-UBND ngày 22/10/2021 của UBND tỉnh về ban hành Chương trình tổng thể CCHC nhà nước tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2030; số 2454/QĐ-UBND ngày 04/12/2022 của UBND tỉnh về phê duyệt Đề án “Đẩy mạnh Cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”; số 2629/QĐ-UBND ngày 23/12/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Hà Tĩnh năm 2023;

Theo đề nghị của Sở Nội vụ tại Văn bản số 398 /SNV-CCHC&VTLT ngày 10/3/2023 (sau khi có ý kiến thống nhất của các cơ quan, đơn vị liên quan).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch kiểm tra, đánh giá, thẩm định công tác cải cách hành chính nhà nước tại các cơ quan, đơn vị, địa phương năm 2023.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh, các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; Chủ tịch UBND cấp huyện và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ Nội vụ (b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể cấp tỉnh;
- Báo Hà Tĩnh, Đài PT&TH tỉnh;
- PCVP Trần Tuấn Nghĩa;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Trung tâm CB-TH tỉnh;
- Lưu: VT, NC₁.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hồng Lĩnh

KẾ HOẠCH

Kiểm tra, đánh giá, thẩm định công tác cải cách hành chính nhà nước tại các cơ quan, đơn vị, địa phương năm 2023

Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2023
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Thông qua công tác kiểm tra, đánh giá công tác CCHC để đôn đốc các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã và các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ CCHC năm 2023. Qua đó, phát hiện những khó khăn, vướng mắc; kịp thời chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế, yếu kém trong quá trình thực hiện, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Kiểm tra CCHC nhằm nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ hành chính công theo hướng hiện đại, nhanh chóng, thuận tiện; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm và sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo để đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

- Đánh giá, thẩm định để xác định chỉ số CCHC năm 2023 tại các đơn vị, địa phương một cách thực chất, khách quan; làm cơ sở, đánh giá, xếp hạng công tác cải cách hành chính và công tác thi đua - khen thưởng năm 2023. Thông qua đó, các cơ quan, đơn vị, địa phương nhận rõ những kết quả đạt được, những tồn tại hạn chế để có giải pháp cải thiện, nâng cao chất lượng, hiệu quả cải cách hành chính hàng năm.

II. ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP

1. Phạm vi, đối tượng kiểm tra, đánh giá, thẩm định

Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh (cấp tỉnh); UBND các huyện, thành phố, thị xã (cấp huyện); UBND các xã, phường, thị trấn (cấp xã) (sau đây gọi tắt là các đơn vị, địa phương).

2. Nội dung kiểm tra, đánh giá, thẩm định

2.1 Nội dung kiểm tra

2.1.1. Kiểm tra định kỳ

Kiểm tra việc khắc phục các tồn tại, hạn chế trong thực hiện CCHC được chỉ ra tại đợt thẩm định, đánh giá xác định Chỉ số CCHC cuối năm 2022 tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.

Kiểm tra kết quả triển khai, thực hiện nhiệm vụ CCHC được giao theo Quyết định số 2629/QĐ-UBND ngày 23/12/2022 của UBND tỉnh và Kế hoạch CCHC của các cơ quan, đơn vị, địa phương, cụ thể như sau:

a) Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC

- Việc xây dựng, ban hành kế hoạch, văn bản chỉ đạo, tổ chức triển khai và kết quả thực hiện các nhiệm vụ CCHC năm 2023: khung Kế hoạch nhiệm vụ trọng tâm của cơ quan, đơn vị, địa phương; kế hoạch tuyên truyền CCHC; kế hoạch kiểm tra CCHC và công tác kiểm tra, tự kiểm tra CCHC.

- Việc thực hiện các nhiệm vụ được UBND tỉnh giao cho các ngành, lĩnh vực quản lý theo Quyết định số 2629/QĐ-UBND ngày 23/12/2022 của UBND tỉnh về CCHC năm 2023; ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

- Đánh giá vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ CCHC theo Quyết định số 54/2019/QĐ-UBND ngày 27/9/2019 của UBND tỉnh về Quy định trách nhiệm người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước và các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh về thực hiện CCHC.

- Việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

b) Cải cách thể chế

- Việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác cải cách thể chế.

- Công tác tham mưu và ban hành văn bản QPPL (đúng quy trình, thẩm quyền, nội dung hợp pháp, hợp hiến).

- Công tác góp ý các văn bản QPPL do Trung ương, tỉnh ban hành.

- Kiểm tra, tự kiểm tra văn bản QPPL liên quan đến chức năng quản lý nhà nước của cơ quan, đơn vị. Xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra việc thực hiện văn bản QPPL.

- Rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL để đề nghị bổ sung, sửa đổi hoặc bãi bỏ các văn bản QPPL không còn phù hợp.

- Tổ chức thực hiện các văn bản QPPL của cơ quan cấp trên, cơ quan cùng cấp ban hành.

- Tổ chức việc theo dõi thi hành pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước tại cơ quan, đơn vị; xử lý các vấn đề phát hiện qua theo dõi thi hành pháp luật của cơ quan, đơn vị.

c) Cải cách thủ tục hành chính gắn với thực hiện cơ chế Một cửa, Một cửa liên thông

- Về cải cách thủ tục hành chính (TTHC):

+ Công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện hoạt động kiểm soát TTHC; việc thực hiện đánh giá tác động TTHC và việc tiếp thu, giải trình nội dung tham gia ý kiến về quy định TTHC của cơ quan chủ trì soạn thảo (nếu có).

+ Việc cập nhật, công bố, niêm yết, công khai các TTHC theo thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định của pháp luật.

+ Việc rà soát, công bố thủ tục hành chính nội bộ của cơ quan hành chính nhà nước; việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính trên địa bàn tỉnh; việc thực hiện bỏ sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy trong giải quyết các thủ tục hành chính.

- Thực hiện cơ chế Một cửa, Một cửa liên thông:

+ Công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện hoạt động của Bộ phận Một cửa, Một cửa liên thông.

+ Kết quả đầu tư, xây dựng, nâng cấp Trung tâm Hành chính công cấp huyện, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã (gọi chung là Bộ phận Một cửa) đảm bảo về diện tích, trang thiết bị theo quy định.

+ Việc ban hành, áp dụng quy chế hoạt động, phân công các nhiệm vụ tại Bộ phận Một cửa; thực hiện quy định xin lỗi tổ chức, cá nhân khi giải quyết TTHC quá hạn.

+ Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện TTHC, bố trí nhân sự tại Bộ phận Một cửa; công tác truyền thông về hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính và việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính.

+ Thực hiện việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần, thanh toán trực tuyến về các TTHC cho cá nhân, tổ chức trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia nhất là thanh toán trực tuyến các thủ tục đất đai, thu lệ phí trước bạ...

d) Cải cách tổ chức bộ máy

- Việc chỉ đạo rà soát, đánh giá, xây dựng và tổ chức thực hiện Đề án sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức các cơ quan, đơn vị theo các Nghị định: số 107/2020/NĐ-CP, số 108/2020/NĐ-CP, số 120/2020/NĐ-CP; Văn bản số 5035/BNV-TCBC ngày 24/9/2020 của Bộ Nội vụ và Kế hoạch số 483/KH-UBND ngày 14/12/2020 của UBND tỉnh về thực hiện sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện và các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Kết quả thực hiện quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị.

- Kết quả việc thực hiện rà soát, phê duyệt hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt Đề án vị trí việc làm tại cơ quan, đơn vị và các đơn vị trực thuộc.

- Kết quả thực hiện các nhiệm vụ được phân cấp.

- Kết quả thực hiện Nghị quyết của Trung ương về đổi mới, nâng cao chất lượng hệ thống chính trị ở xã, phường, thị trấn; thực hiện sắp xếp thôn, tổ dân phố đảm bảo đúng quy định (đối với UBND cấp huyện).

đ) Cải cách chế độ công vụ

- Việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện cải cách chế độ công vụ.

- Kết quả tiếp nhận và bố trí công chức; tuyển dụng viên chức, công chức cấp xã theo quy định của pháp luật và phân cấp của UBND tỉnh.

- Việc thực hiện quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý theo quy định.

- Kết quả thực hiện việc sắp xếp, bố trí; đánh giá, xếp loại; đào tạo, bồi dưỡng; chuyển đổi vị trí công tác; thực hiện chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức theo quy định.

- Công tác quản lý, siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, thực hiện văn hóa công vụ đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao tại cơ quan, đơn vị, địa phương theo Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ, các Quyết định: số

52/2017/QĐ-UBND ngày 22/11/2017, số 20/2019/QĐ-UBND ngày 19/4/2019 của UBND tỉnh.

- Việc triển khai thực hiện nâng chuẩn trình độ đào tạo đối với đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã; kết quả thực hiện Nghị quyết số 258/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của HĐND tỉnh quy định chức danh, số lượng, mức khoán chi phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức bồi dưỡng đối với người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố (đối với UBND cấp huyện).

- Việc thực hiện quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức (hồ sơ giấy và hồ sơ điện tử) theo quy định.

e) Cải cách tài chính công

- Việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện cải cách tài chính công.

- Kết quả thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước (NSNN) tại các địa phương, đơn vị.

- Kết quả thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách.

- Tình hình thực hiện lập và nộp dự toán, phân bổ dự toán, quyết toán ngân sách.

- Tình hình thực hiện công khai ngân sách tại các cơ quan, đơn vị, các cấp ngân sách theo quy định tại Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính; Thông tư số 61/2017/TT-BTC; Thông tư số 90/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính.

- Việc thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế, kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính theo các Nghị định: số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ; số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP; cơ chế tự chủ tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP.

- Việc xây dựng, thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ và quản lý, sử dụng tài sản công, trong đó bao gồm kết quả thực hiện phương án sắp xếp xe ô tô theo Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 và chỉ đạo của UBND tỉnh tại Quyết định số 36/2020/QĐ-UBND ngày 01/12/2020 quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hà Tĩnh; việc sử dụng kinh phí chi thường xuyên tiết kiệm được.

- Thực hiện chế độ báo cáo kết quả thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính và các báo cáo khác kịp thời, đầy đủ, đúng quy định”.

g) Xây dựng và phát triển Chính quyền số

- Việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện xây dựng và phát triển chính quyền số.

- Kết quả thực hiện Kế hoạch số 525/KH-UBND ngày 29/12/2022 của UBND tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Hà Tĩnh năm 2023.

- Kết quả thực hiện nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số (đối với UBND cấp huyện).

- Việc ứng dụng các hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp trực tuyến, một cửa điện tử, cổng thông tin điện tử (đặc biệt là minh bạch hóa hoạt động của cơ quan) và ứng dụng chữ ký số tại đơn vị, địa phương.

- Việc cập nhật, công khai, minh bạch thông tin trên Cổng/Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định tại Quyết định số 739/QĐ-UBND ngày 22/3/2017 của UBND tỉnh.

- Kết quả triển khai, thực hiện Kế hoạch số 299/KH-UBND ngày 05/8/2020 của UBND tỉnh về thực hiện Đề án Lưu trữ điện tử của các cơ quan nhà nước giai đoạn 2020-2025 trong năm 2023.

- Việc xây dựng, áp dụng Quy chế, quy trình xử lý văn bản của cơ quan, tổ chức theo quy định của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 về công tác văn thư và các Quyết định của UBND tỉnh: số 33/2019/QĐ-UBND ngày 17/6/2019; số 33/2022/QĐ-UBND ngày 29/11/2022 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tiếp nhận, xử lý, ban hành và quản lý văn bản điện tử giữa các cơ quan Nhà nước, doanh nghiệp Nhà nước trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; Danh mục hồ sơ của cơ quan, tổ chức; quản lý văn bản điện tử (kết quả trao đổi văn bản điện tử, tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử tại các cơ quan, đơn vị...); lập hồ sơ điện tử và giao nộp hồ sơ điện tử vào Lưu trữ cơ quan, Lưu trữ lịch sử; quản lý và sử dụng thiết bị lưu khóa bí mật, phần mềm Hệ thống quản lý tài liệu điện tử theo quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP và Luật Lưu trữ năm 2011.

- Triển khai thực hiện các giải pháp tăng cường hiệu quả khai thác, sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh, đặc biệt đẩy mạnh công tác tuyên truyền và hỗ trợ người dân, doanh nghiệp tiếp cận và ứng dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình trong việc nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết TTHC.

- Thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Đề án “Đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính”; Quyết định số 2459/QĐ-UBND ngày 23/7/2019 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án thí điểm chuyển giao một số nhiệm vụ hành chính công thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

- Việc thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực Giáo dục và Y tế (đối với các đơn vị cấp huyện, Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, các đơn vị trực thuộc).

- Việc chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, triển khai xây dựng, áp dụng, duy trì cải tiến và công bố hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 tại các đơn vị, địa phương, có bao gồm các đơn vị trực thuộc, các bệnh viện, trường Trung học phổ thông (đối với Sở, ban, ngành); UBND các xã, phường, thị trấn, đơn vị sự nghiệp cấp huyện, các Trường trung học cơ sở (đối với UBND cấp huyện).

- Đánh giá hiệu quả và tính phù hợp của Hệ thống quản lý chất lượng áp dụng tại các đơn vị, địa phương so với yêu cầu của TCVN ISO 9001:2015 và các quy định hiện hành.

- Đánh giá chất lượng giải quyết thủ tục hành chính thông qua đánh giá mức độ tuân thủ quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính tại các đơn vị, địa phương.

2.1.2. Kiểm tra đột xuất

Tùy theo tình hình thực tế và yêu cầu thực tiễn, thực hiện kiểm tra các nội dung:

- Việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức tại các đơn vị, địa phương.

- Các nội dung khác theo phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức.

2.2. Nội dung đánh giá, thẩm định để xác định chỉ số CCHC năm 2023 tại các đơn vị, địa phương

Triển khai đánh giá, thẩm định để xác định chỉ số CCHC năm 2023 của các cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định hiện hành về Quy chế và Bộ tiêu chí xác định chỉ số CCHC các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố, thị xã; UBND các xã, phường, thị trấn và các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

3. Phương pháp, thời gian thực hiện

3.1. Về kiểm tra CCHC

3.1.1. Kiểm tra định kỳ

a) Đoàn kiểm tra CCHC của tỉnh (do UBND tỉnh thành lập) thực hiện kiểm tra tại các cơ quan đơn vị, địa phương, hoàn thành và báo cáo UBND tỉnh trước ngày 31/7/2023.

b) Các đơn vị, địa phương xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện kiểm tra, tự kiểm tra việc thực hiện công tác CCHC năm 2023 tại cơ quan, đơn vị, địa phương và các đơn vị trực thuộc: hoàn thành và gửi báo cáo (*theo mẫu tại Phụ lục gửi kèm*) về Sở Nội vụ, cụ thể như sau:

- Đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương có dưới 15 phòng, ban, đơn vị trực thuộc: hoàn thành trước ngày **30/6/2023**.

- Đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương có từ 15 phòng, ban, đơn vị trực thuộc trở lên: hoàn thành trước ngày **30/9/2023**.

Đồng thời, các cơ quan, đơn vị, địa phương cập nhật kết quả kiểm tra, tự kiểm tra CCHC tại các báo cáo định kỳ CCHC theo quy định.

3.1.2. Kiểm tra đột xuất

a) Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thành lập Tổ kiểm tra đột xuất (không báo trước thời gian và địa điểm kiểm tra) để tổ chức kiểm tra tại các cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định tại khoản 1, Điều 7, Quyết định số 52/2017/QĐ-UBND ngày 22/11/2017¹ Sau mỗi đợt kiểm tra, tổng hợp kết quả báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

¹về việc ban hành Quy định trách nhiệm thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

b) Các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức kiểm tra đột xuất tại các đơn vị trực thuộc, cập nhật báo cáo kết quả kiểm tra đột xuất tại các báo cáo định kỳ CCHC theo quy định.

3.2. Về đánh giá, thẩm định để xác định chỉ số CCHC năm 2023 tại các cơ quan, đơn vị, địa phương

3.2.1. Đánh giá, thẩm định để xác định chỉ số CCHC năm 2023 tại các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện và các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh

Hội đồng thẩm định CCHC của tỉnh (do UBND tỉnh thành lập) triển khai đánh giá, thẩm định kết quả tự đánh giá kết quả CCHC tại các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện và các cơ quan trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, hoàn thành báo cáo UBND tỉnh trước ngày **25/12/2023**.

3.2.2. Thẩm định, xác định chỉ số CCHC năm 2023 tại cấp xã

UBND cấp huyện thành lập Hội đồng thẩm định, xác định Chỉ số CCHC tại các xã, phường, thị trấn trên địa bàn, hoàn thành trước ngày **10/11/2023**; triển khai đánh giá, thẩm định kết quả Chỉ số CCHC của UBND cấp xã đảm bảo nghiêm túc, chính xác, khách quan và đúng quy định, hoàn thành trước ngày **25/11/2023**.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đoàn kiểm tra CCHC và Hội đồng thẩm định, xác định Chỉ số CCHC năm 2023 (do UBND tỉnh thành lập)

Đoàn kiểm tra CCHC và Hội đồng thẩm định, xác định Chỉ số CCHC năm 2023 có nhiệm vụ tổ chức kiểm tra, đánh giá, thẩm định kết quả thực hiện công tác CCHC theo đúng kế hoạch; tổng hợp, báo cáo kết quả về UBND tỉnh theo quy định, cụ thể như sau:

- Đối với công tác kiểm tra CCHC năm 2023: tổ chức thực hiện kiểm tra công tác CCHC năm 2023 theo hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến (tùy theo điều kiện thực tiễn của các cơ quan, đơn vị, địa phương).

- Đối với công tác đánh giá, thẩm định, xác định chỉ số CCHC năm 2023 của các cơ quan, đơn vị, địa phương: tổ chức thực hiện theo hình thức trực tuyến.

2. Sở Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh và các sở, ngành: Thông tin và Truyền thông, Tài chính, Tư pháp, Khoa học và Công nghệ, Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thuế tỉnh và các đơn vị có liên quan, tham mưu UBND tỉnh thành lập Đoàn kiểm tra CCHC và Hội đồng thẩm định, xác định Chỉ số CCHC năm 2023 tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh.

- Phân công nhiệm vụ cho cán bộ, công chức được các cơ quan, đơn vị cử tham gia Đoàn kiểm tra CCHC và Hội đồng thẩm định, xác định Chỉ số CCHC năm 2023 của tỉnh để phối hợp thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch này. Lựa chọn các cơ quan, đơn vị, địa phương để thực hiện kiểm tra và ban hành lịch kiểm tra CCHC định kỳ, đột xuất; ban hành lịch thẩm định, xác định chỉ số CCHC năm 2023 tại các cơ quan, đơn vị, địa phương; bố trí phương tiện, các điều kiện đảm bảo khác phục vụ Đoàn kiểm tra và Hội đồng thẩm định CCHC của tỉnh.

- Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện các nhiệm vụ CCHC; tổng hợp kết quả thực hiện kế hoạch của các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo UBND tỉnh và cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính lập dự toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ CCHC theo kế hoạch, trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt.

3. Các sở, ngành: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính, Sở Tư pháp, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thuế tỉnh

- Phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan liên quan kịp thời thực hiện kiểm tra CCHC và đánh giá, thẩm định, xác định Chỉ số CHCC năm 2023 của các cơ quan, đơn vị, địa phương theo các lĩnh vực được phân công phụ trách.

- Tạo điều kiện tối đa để các thành viên thuộc đơn vị tham gia Đoàn kiểm tra, Hội đồng thẩm định CCHC của tỉnh hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Sở Tài chính soát xét, tham mưu UBND tỉnh cấp kinh phí đảm bảo hoạt động của Đoàn kiểm tra và Hội đồng thẩm định CCHC của tỉnh theo quy định.

4. Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã và các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh

- Xây dựng, triển khai kế hoạch kiểm tra, đánh giá công tác cải cách hành chính nhà nước tại cơ quan, đơn vị, địa phương theo thẩm quyền.

- Tạo điều kiện, phối hợp tốt với Đoàn kiểm tra CCHC và Hội đồng thẩm định, xác định Chỉ số CCHC năm 2023 của UBND tỉnh trong quá trình kiểm tra, thẩm định, xác định Chỉ số CCHC.

- Tổ chức thực hiện kiến nghị, kết luận của Đoàn kiểm tra CCHC và Hội đồng thẩm định, xác định Chỉ số CCHC năm 2023, báo cáo kết quả về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) đúng quy định.

Trong quá trình thực hiện Kế hoạch này, trường hợp có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.

Phụ lục

**ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC KIỂM TRA,
TỰ KIỂM TRA CCHC TẠI CÁC ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG**

*(Kèm theo Kế hoạch kiểm tra, đánh giá, thẩm định công tác cải cách hành chính
nhà nước tại các đơn vị, địa phương năm 2023)*

TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số:

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2023

**ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
KẾT QUẢ CÔNG TÁC KIỂM TRA, TỰ KIỂM TRA CCHC**

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Các đơn vị, địa phương đánh giá các kết quả cơ bản/chính đạt được trong việc thực hiện CCHC 06 tháng đầu năm 2023 theo các lĩnh vực CCHC. Trong đó, nêu rõ số lượng/tỷ lệ đơn vị được kiểm tra theo Kế hoạch của đơn vị, địa phương

II. TỒN TẠI, HẠN CHẾ

Các đơn vị, địa phương đánh giá, nêu rõ các tồn tại, hạn chế về CCHC được phát hiện sau đợt kiểm tra, tự kiểm tra công tác cải cách hành chính tại các đơn vị và các đơn vị trực thuộc (nêu rõ tồn tại, hạn chế về CCHC theo Lĩnh vực (nếu có)).

III. GIẢI PHÁP KHẮC PHỤC

Các đơn vị, địa phương nêu rõ các giải pháp khắc phục, thời hạn khắc phục các tồn tại, hạn chế được phát hiện sau kiểm tra, tự kiểm tra việc thực hiện công tác CCHC tại đơn vị, địa phương.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ (Nếu có)

Nơi nhận:

.....

THỦ TRƯỞNG

.....